Phap Cu Pali-Anh-Viet - 17

Kinh Pháp Cú (Dhammapada, Anh–Việt)

Phap Cu Pali-Anh-Viet - 17

Vietnamese, with Unicode Times font

Thi kệ Pháp Cú - Dhammapada

Pali - Anh (Narada) - Việt (Tịnh Minh)

Phẩm XVII

KODHA VAGGA - ANGER - PHẨM PHẪN NỘ

Kodha.m jahe vippajaheyya maana.m

Sa~n~nojana.m sabbamatikkameyya

One should give up anger.

One should abandon pride.

One should overcome all fetters.

Ills never befall him

who clings not to mind and body

and is passionless. -- 221

221. Diệt phẫn nộ kiêu mạn,

Dứt phiền não buộc ràng,

Đoạn chấp thủ, danh sắc.

Khổ não hết đeo mang.

Yo

Whoso checks his uprisen anger

as though it were a rolling chariot,

him I call a true charioteer.

Other charioteers are mere rein-holders. -- 222

222. Ai dằn cơn phẫn nộ,

Như hãm xe đang lăn,

Vị ấy đánh xe thật,

Người khác phụ cương phanh.

Akkodhena jine kodha.m asaadhu.m saadhunaa jine

Jine kadariya.m daanena saccena alikavaadina.m. -- 223

Conquer anger by love.

Conquer evil by good.

Conquer the stingy by giving.

Conquer the liar by truth. -- 223

223. Từ bi thắng sân hận.

Hiền thiện thắng hung tàn.

Bố thí thắng xan tham.

Chân thật thắng hư ngụy.

Sacca.m bha.ne na kujjheyya dajjaappasmimpi yaacito

Etehi tiihi .thaanehi gacche devaana santike. -- 224

One should utter the truth.

One should not be angry.

One should give even from a scanty store

to him who asks.

Along these three paths one may go

to the presence of the gods. -- 224

224. Hãy nói lời chân thật.

Bố thí, chớ giận hờn.

Làm được ba điều ấy,

Đạt đến cảnh thiên chơn.

Ahi.msakaa ye munayo nicca.m kaayena sa.mvutaa

Those sages who are harmless,

and are ever restrained in body,

go to the deathless state (Nibbaana),

whither gone they never grieve. -- 225

225. Hiền sĩ không sát hại,

Điều phục thân mạng hoài,

Đạt cảnh giới bất tử,

Giải thoát hết bi ai.

Sadaa jaagaramaanaana.m ahorattaanusikkhina.m

The defilements of those who are ever vigilant,

who discipline themselves day and night,

who are wholly intent on Nibbaana ,

are destroyed. -- 226

226. Ai ngày đêm tu tập,

Chuyên tâm hướng Niết bàn,

Thời thời thường tỉnh giác,

Lậu hoặc ắt tiêu tan.

Poraa.nameta.m atula n-eta.m ajjatanaamiva

Mitabhaa.nim-pi nindanti natthi loke anindito. -- 227

This, O Atula , is an old saying;

it is not one of today only:

they blame those who sit silent,

they blame those who speak too much.

Those speaking little too they blame.

There is no one who is not blamed in this world. -- 227

227. Vậy đó A-tu-la,

Xưa nay đều thế cả,

Ngồi im bị đả phá,

Nói nhiều bị người chê,

Nói ít bị người phê,

Không ai không bị trách,

Trên trần thế bộn bề!

Na c-aahu na ca bhavissati na c-etarahi vijjati

There never was, there never will be,

nor does there exist now,

a person who is wholly blamed or wholly praised. -- 228

228. Xưa, vị lai, và nay,

Đâu có sự kiện này,

Kẻ hoàn toàn bị trách,

Người chỉ được khen hay!

Ya~nce vi~n~nuu pasa.msanti anuvicca suve suve

Examining day by day, the wise praise him

who is of flawless life, intelligent,

endowed with knowledge and virtue. -- 229

229. Ai ngày ngày phản tỉnh,

Sống trong sạch đường đường,

Đầy đủ giới định tuệ,

Bậc trí thường tán dương.

Nekkha.m jambonadass-eva ko ta.m ninditumarahati

Who deigns to blame him

who is like a piece of refined gold?

Even the gods praise him;

by Brahma too he is praised. -- 230

230. Người hạnh tợ vàng y,

Ai dám chê trách gì,

Chư thiên còn ca ngợi,

Phạm thiên cũng kính qui.

Kaayappakopa.m rakkheyya kaayena sa.mvuto siyaa

One should guard against misdeeds

(caused by) the body,

and one should be restrained in body.

Giving up evil conduct in body,

one should be of good bodily conduct. -- 231

231. Giữ thân đừng nóng giận,

Điều phục thân an hòa,

Từ bỏ thân làm ác,

Thân chánh trực hiền hòa.

Vaciipakopa.m rakkheyya vaacaaya sa.mvuto siyaa

One should guard against misdeeds

(caused by) speech,

and one should be restrained in speech.

Giving up evil conduct in speech,

one should be of good conduct in speech. -- 232

232. Giữ lời đứng nóng giận,

Điều phục lời nhu hòa,

Từ bỏ lời thô ác,

Lời từ tốn ôn hòa.

Manopakopa.m rakkheyya manasaa sa.mvuto siyaa

One should guard against misdeeds

(caused by) the mind,

and one should be restrained in mind.

Giving up evil conduct in mind,

one should be of good conduct in mind. -- 233

233. Giữ ý đừng nóng giận,

Điều phục ý khiêm hòa,

Từ bỏ ý độc ác,

Ý quảng đại bao la!

Kaayena sa.mvutaa dhiiraa atho vaacaaya sa.mvutaa

The wise are restrained in deed;

in speech, too, they are restrained.

The wise, restrained in mind,

are indeed those who are perfectly restrained. -- 234

234. Điều phục được thân nghiệp,

Chế ngự được ngôn từ,

Thúc liễm được tâm tư,

Bậc trí khéo tự chê.

TỪ VỰNG VÀ THÀNH NGỮ ANH-VIỆT

(a): adjective; (adv): adverb; (conj): conjunction;

(n): noun; (prep): preposition; (v): verb

Verse - Kệ 221

Renounce (v) : Dứt trừ.

Pride (n) : Niềm hãnh diện, kiêu mạn.

Fetter (n) : Xiềng xích, Phiền não, Kiết sử, Thằng thúc.

Befall (v) : Xảy đến, xảy ra.

Cling (v) : Bám chặt.

Mind and body : Danh và sắc, tâm và thân.

Verse - Kệ 222

Rolling (a) : Lăn.

Uprise (v) : Dâng lên, nổi dậy.

Charioteer (n) : Người đánh xe ngựa.

Rein-holder (n) : Người cầm cương.

Verse - Kệ 223

Stingy (a) : Keo kiệt, xan tham.

Generosity (n) : Sự rộng lượng, tính quảng đại.

Verse - Kệ 224

Scanty (a) : Thiếu thốn, eo hẹp.

Verse - Kệ 225

Restrain (v) : Điều phục, kềm chế.

Verse - Kệ 226

Vigilant (a) : Cảnh giác, tỉnh giác.

Defilement (n) : Sự ô nhiễm, lậu hoặc.

Fade away (v) : Phai tàn.

Verse - Kệ 227

Blame (v) : Khiển trách, đổ tội cho.

Verse - Kệ 229

Examine (v) : Xem xét, phản tỉnh.

Flawless (a) : Không tỳ vết, hoàn thiện.

Verse - Kệ 230

Refined (a) : Nguyên chất, được tinh luyện.

Verse - Kệ 231

Misdeed (n) : Hành động xấu, tội ác.

To give up : Từ bỏ.

-ooOoo-

Đầu trang | Mục lục | 01 | 02
| 03 | 04 | 05
| 06 | 07 | 08
| 09 | 10 |
11 | 12 | 13
| 14 | 15 | 16
| 17 | | 18 | 19 | 20
| 21 | 22 | 23
| 24 | 25 | 26

Chân thành cám ơn Đại đức Giác Đồng đã gửi tặng phiên bản điện tử (Bình Anson, tháng 07-2001).

[Trở về trang Thư Mục]

updated: 01-08-2001

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.